

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên; Biên bản đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm; hồ sơ khắc phục cơ sở kiểm nghiệm sau đánh giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên và công văn số 613/KSBT-XNCDHA ngày 28/4/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ 971 đường Dương Tự Minh, phường Dương Tự Minh, thành phố Thái Nguyên thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **27/2021/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 111/QĐ-ATTP ngày 08/4/2021 của Cục An toàn thực phẩm về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Giang

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ATTP ngày tháng..... năm 2021
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp	Giới hạn phát hiện (LOD) (nếu có)
I Các chỉ tiêu hóa lý				
1	Phương pháp xác định pH trong nước	Nước uống đóng chai	TCVN 6492:2011	2-12
2	Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ với bạc Nitrat		TCVN 6194-1996	5-400 mg/L
3	Xác định tổng Canxi và Magie Phương pháp chuẩn độ EDTA		TCVN 6224:1996	0,05 mg/L
4	Xác định hàm lượng Sắt Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		SMEWW 3111B:2012	0,05mg/L
5	Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử			0,05 mg/L
6	Xác định hàm lượng Đồng Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử			0,1 mg/L
7	Xác định hàm lượng Kẽm Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử			0,1 mg/L
8	Xác định hàm lượng Canxi Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử kỹ thuật ngọn lửa		0,1 mg/L	
9	Xác định hàm lượng Crom Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		SMEWW 3113B:2012	1 µg/L
II Các chỉ tiêu vi sinh				
1	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30 ⁰ C	Thực phẩm	TCVN 4884:2015	1 CFU/mL 10CFU/g
2	Phát hiện và định lượng <i>Escherichia coli</i> giả định Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất		TCVN 6846:2007	0,3 MPN/g 0,03 MPN/mL
3	Phát hiện và định lượng Coliforms Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất.		TCVN 4882:2007	0,3 MPN/g 0,03 MPN/mL

4	Định lượng <i>Clostridium perfringenes</i> trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Thực phẩm	TCVN 4991:2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
5	Định lượng <i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính với Coagulase		TCVN 4830-1:2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
6	Định lượng nấm men và nấm mốc Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước nhỏ hơn hoặc bằng 0,95		TCVN 8275-2:2010	1 CFU/mL 10 CFU/g
7	Phát hiện và đếm <i>Pseudomonas aeruginosa</i> Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai	TCVN 8881:2011 ISO 16266:2006	1 CFU/250mL
8	Phát hiện và đếm vi khuẩn <i>Escherichia Coli</i> Phương pháp màng lọc		TCVN 6187-1:2019	1 CFU/250mL
9	Phát hiện và đếm vi khuẩn Coliforms Phương pháp màng lọc			1 CFU/250mL

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP